

Bản án số: 781/2026/HS-PT

Ngày: 11/9/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Bà Phạm Uyên Thy

2. Ông Lê Công Huân

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 658/2026/TLPT-HS ngày 05/8/2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 399/2026/HS-ST, ngày 30/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực M – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không), giới tính: Nam; sinh năm: 1991 tại tỉnh Hưng Yên; CCCD: 03309100xxxx; Nơi đăng ký thường trú: 154/17 P, phường P, Thành phố H; Nơi ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị H; bị cáo có vợ là Nguyễn Huỳnh Yến D và 01 con sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 05/12/2017, Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử sơ thẩm 06 tháng tù về tội “Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ” (Bản án số 163/HSST). Ngày 26/02/2018, Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm 06 tháng tù treo, thử thách 01 năm (Bản án số 78/HSPT).

- Ngày 15/8/2018, Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử sơ thẩm 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số

87/2018/HSST). Ngày 12/11/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm xử phạt 01 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt với 06 tháng tù theo Bản án số 78/HSPT ngày 26/02/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tội “Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ”, tổng hình phạt phải chấp hành là 02 năm tù. Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 28/01/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/01/2025 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đoàn Trọng N, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 35 phút ngày 13/01/2025, Công an xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra nhà trọ số C9/6B66 P, Ấp 43, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện trong phòng 138 của Nguyễn Văn T có 01 chai nhựa, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa cùng 01 ống thủy tinh bên trong bám tinh thể có khối lượng 0,1272 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Tiếp tục kiểm tra phát hiện trong tủ quần áo có 01 túi nylon bên trong có 10 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, tổng khối lượng là 83,8649 gam loại Methamphetamine; 04 cân điện tử; 03 bật lửa; 01 túi da màu xanh và 01 bịch nylon bên trong chứa nhiều gói nylon. Nguyễn Văn T khai nhận là ma túy T mua về bán cho khách để kiếm lời. Do đó, Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ, niêm phong vật chứng, đưa T và H1 về trụ sở Công an xã Bình Hưng để làm việc.

Số ma túy thu giữ được giám định thể hiện tại Kết luận giám định số 2062/KL-KTHS ngày 25/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả điều tra xác định: Phòng trọ 138 tại địa chỉ C9/6B66 P, Ấp 43, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh là do Nguyễn Văn T thuê để ở. Tô Thị Ngọc H1 thỉnh thoảng đến ở chung.

Nguyễn Văn T bắt đầu bán ma túy từ tháng 12/2024, nguồn gốc ma túy là mua của L (không rõ lai lịch). Khi có nhu cầu mua ma túy để bán T gọi điện thoại cho L để thống nhất giá và địa điểm giao dịch; sau đó, T trực tiếp đến điểm hẹn nhận ma túy và trả tiền mặt cho L. Cụ thể, T đã mua ma túy của L 04 lần như sau:

Lần thứ nhất, vào đầu tháng 12/2024, T mua của L nửa L (khoảng 50 gam) ma túy loại Methamphetamine với giá 17.000.000 đồng. T thanh toán bằng tiền

mặt nhưng không nhớ địa chỉ giao nhận ma túy và đã bán hết số ma túy cho khách.

Lần thứ hai, vào khoảng ngày 15/12/2024, tương tự như lần thứ nhất, T mua của L nửa L (khoảng 50 gam) ma túy loại Methamphetamine với giá 17.000.000 đồng, thanh toán bằng tiền mặt. T không nhớ địa chỉ giao nhận ma túy và đã bán hết số ma túy này cho khách.

Lần thứ ba, vào ngày 25/12/2024, T mua 1L (khoảng 100 gam) ma túy loại Methamphetamine với giá 33.000.000 đồng, thanh toán bằng tiền mặt. T không nhớ địa điểm giao nhận ma túy và đã bán hết số ma túy cho khách.

Lần thứ tư, vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 13/01/2025, do hết ma túy để bán nên T gọi điện cho L hỏi mua 1L (khoảng 100 gam) ma túy loại Methamphetamine với giá 33.000.000 đồng và hẹn giao dịch ở chân cầu Lò Gốm, Phường X, Quận x, Thành phố H. T điều khiển xe máy biển số 59C4 – 169xx đến tiệm cầm đồ ở Võ Văn Tần để cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu xám của T với giá 25.000.000 đồng, rồi mang tiền đến điểm hẹn. L điều khiển xe máy hiệu Airblack màu đen không xác định được biển số đến điểm hẹn và giao cho T 01 bịch nylon màu đen chứa 01 gói ma túy loại Methamphetamine. T treo túi nylon chứa ma túy lên xe rồi trả 33.000.000 đồng tiền mặt cho L, sau đó điều khiển xe máy về lại phòng trọ. Lúc này Tô Thị Ngọc H1 lấy xe máy chở con về nhà mẹ ở huyện N, còn T đưa số ma túy vừa mua về phòng trọ 138, phân chia thành 07 gói ma túy rồi cất giấu vào túi da màu xanh để trong tủ quần áo cùng với 03 gói nylon chứa ma túy loại Methamphetamine, là ma túy trước đó T mua của Lì còn.

Khoảng 17 giờ 30 phút 13/01/2025, Anh H2 (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 070488xxxx gọi cho T hỏi mua 150 số (khoảng 15 gam) ma túy loại Methamphetamine với giá 6.000.000 đồng và hẹn giao ma túy tại đầu hẻm C9 đường P, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. T lấy 01 gói ma túy trong túi da màu xanh phân ra 15 gam ma túy vào 01 bịch nylon đem đến điểm hẹn bán cho Anh H2, Anh H2 hẹn 03 ngày sau sẽ trả tiền thì T đồng ý. Nguyễn Văn T đã bán ma túy cho Anh H2 03 lần, cụ thể: lần thứ nhất là khoảng đầu tháng 12/2024, Anh H2 mua 01 hộp 10 (khoảng 10 gam) ma túy loại Metamphetamine giá 4.000.000 đồng; lần thứ hai khoảng ngày 15/12/2024, Anh H2 mua 01 hộp 5 (khoảng 5 gam) ma túy loại Methamphetamine với giá 2.300.000 đồng; lần thứ ba là vào ngày 13/01/2025 như Nguyễn Văn T khai trên. Việc giao nhận ma túy đều tại hẻm C9 đường P, Ấp 43, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi giao ma túy cho H2 vào ngày 13/5/2025, T về nhà lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và lấy một ít ma túy T mua của L đem vào phòng ngủ để sử dụng, hút được 03 - 04 hơi thì H1 về. Lúc này, H1 xin sử dụng ma túy thì Thành đồng ý, H1 hút 01 hơi ma túy thì ngưng. Đến khoảng 22 giờ 35 phút, Cơ quan

Công an đến kiểm tra phát hiện, thu giữ đôi với số ma túy còn lại và đưa T, H1 về trụ sở làm việc.

Lời khai của Tô Thị Ngọc H1 phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn T. H1 không biết việc T mua bán trái phép chất ma túy. Khi quen T thì H1 biết T có sử dụng trái phép chất ma túy, thường mua ma túy và cho H1 sử dụng ma túy miễn phí, nhưng không cho H1 biết nguồn gốc cụ thể của số ma túy mà T và H1 sử dụng. Ngoài lần sử dụng ma túy trên, H1 và T đều không nhớ thời gian địa điểm cụ thể của các lần sử dụng trước.

Kết quả xét nghiệm ma túy cho thấy T và H1 đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 399/2026/HS-ST, ngày 30/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực M – TP.HCM, đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai tội là 26 (hai mươi sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/01/2025.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/7/2026, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét. Xét tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện thì mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Đoàn Trọng N bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T trình bày:

Thống nhất về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có cha mẹ già, con nhỏ, bị cáo phạm tội lần đầu để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của luật sư, không tranh luận bổ sung.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực M – TP.HCM, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân khu vực M – TP.HCM, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng tháng 12/2024, Nguyễn Văn T bắt đầu mua ma túy từ L (không rõ lai lịch) về cất giấu để bán lại cho người khác kiếm lời. Ngày 13/01/2025, Cơ quan Công an kiểm tra tại phòng trọ 138 nhà trọ số C9 P, Ấp 43, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh do T thuê, thu giữ 83,9921 gam ma túy loại Methamphetamine (gồm 83,8649 gam ma túy Methamphetamine phát hiện trong tủ quần áo và 0,1272 gam ma túy Methamphetamine trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy). Bị cáo khai toàn bộ số ma túy bị cáo bị thu giữ là bị cáo mua về để bán. Ngoài ra, Nguyễn Văn T có hành vi cung cấp ma túy và bộ dụng cụ cùng sử dụng ma túy với Tô Thị Ngọc H1 nhiều lần.

Với hành vi nêu trên, bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã

gây ra và xử phạt bị cáo 18 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 8 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về chăm sóc cha mẹ già, con nhỏ. Bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 399/2026/HS-ST ngày 30/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực M - Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 ; Điều 38 ; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” ; 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 26 (hai mươi sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/01/2025.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND KVM – TP.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND KVM – TP.HCM; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- P. THADS KVM – TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- Công an TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Cơ quan THAHS; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (26) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên